

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế phân công phối hợp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

Căn cứ Công văn số 106/TTCP - V.I ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Thanh tra Chính phủ về việc góp ý tham gia Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch giám sát tài chính các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 1464/BTC-TCDN ngày 05 tháng 02 năm 2018 Bộ Tài chính về việc ý kiến tham gia Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch giám sát tài chính các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 313/KTNN-YH ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Kiểm toán Nhà nước về việc ý kiến tham gia Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch giám sát tài chính các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018.

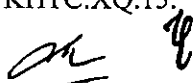
**Điều 2.** Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam; Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV: Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam; Giám đốc Công ty cổ phần: Địa chính tư vấn và Tài nguyên môi trường, Đo đạc và Khoáng sản, Xây dựng và Chuyển giao công nghệ môi trường, Tài nguyên - Môi trường biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (BTC);
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KHTC.XQ.15.



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

**KẾ HOẠCH**

**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ  
DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 939 /QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 03 năm 2018 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**1. Mục đích:**

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền và hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

- Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước.

- Giúp chủ sở hữu, cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện việc công khai minh bạch hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Kết quả giám sát được sử dụng để Bộ có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp thuận báo cáo tài chính và xếp loại doanh nghiệp.

**2. Yêu cầu của công tác giám sát:**

Tổ chức giám sát chặt chẽ, đầy đủ kịp thời theo đúng kế hoạch. Khi phát hiện tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp có dấu hiệu xấu phải cảnh báo kịp thời cho doanh nghiệp. Đồng thời chỉ đạo doanh nghiệp có giải pháp kịp thời ngăn chặn, khắc phục những yếu kém.

**3. Đối tượng giám sát:**

3.1. Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gồm:

- Công ty mẹ - Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

- Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

- Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam.

3.2. Công ty con trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam:

- Công ty cổ phần địa chính tư vấn và dịch vụ đất đai
- Công ty cổ phần đo đạc và khoáng sản
- Công ty cổ phần xây dựng và chuyển giao công nghệ môi trường
- Công ty cổ phần Tài nguyên - Môi trường biển

Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện giám sát trực tiếp tại 04 Công ty cổ phần trên 50% vốn nhà nước nêu trên.

Tổng công ty chịu trách nhiệm lập kế hoạch, xây dựng nội dung, thực hiện giám sát các Công ty con theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (sau đây gọi là Nghị định 87/2015/NĐ-CP) và Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (sau đây gọi là Thông tư 200/2015/TT-BTC), tổng hợp báo cáo về Bộ theo thời gian quy định tại tiểu mục b, mục 6 dưới đây.

#### **4. Căn cứ thực hiện giám sát:**

Hoạt động giám sát tài chính được thực hiện dựa trên các quy định hiện hành như sau:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về quản lý doanh nghiệp;
- Điều lệ hoạt động và quy chế tài chính của doanh nghiệp;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển hằng năm, kế hoạch dài hạn 5 năm, tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán và được Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty/ giám đốc) thông qua, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo nghiệp vụ định kỳ và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của chủ sở hữu hoặc cơ quan quản lý nhà nước;
- Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo nghiệp vụ định kỳ của Kiểm soát viên Công ty;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại doanh nghiệp của các cơ quan chức năng đã công bố theo quy định hoặc đã gửi bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

**5. Phạm vi giám sát:** tình hình tài chính, quản lý tài chính của doanh nghiệp năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018.

**6. Nội dung giám sát:**

6.1. Nội dung giám sát theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 9 Nghị định 87/2015/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC bao gồm:

- Giám sát bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp bao gồm: Vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế, hiệu quả sử dụng vốn (ROE, ROA). Các chỉ tiêu này được lấy từ báo cáo tài chính theo Mẫu số B01-DN và Mẫu số B02-DN ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:

+ Hoạt động đầu tư tài sản tại doanh nghiệp (bao gồm danh mục dự án đầu tư, nguồn huy động gắn với dự án đầu tư): Doanh nghiệp lập báo cáo theo Biểu số 02.A kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC;

+ Việc quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

\* *Về quản lý tài sản:* Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ theo quy định của pháp luật; tình hình trích khấu hao tài sản; tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản.

\* *Về công nợ phải thu:* bao gồm tổng số nợ phải thu trong đó nợ phải thu khó đòi (trích lập dự phòng, xử lý nợ khó đòi trong kỳ báo cáo); các khoản thiệt hại nợ phải thu mà chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có). Doanh nghiệp báo cáo theo từng khoản nợ phải thu khó đòi.

\* *Về công nợ phải trả đến kỳ báo cáo:* Tổng số nợ phải trả trong đó nợ đến hạn, nợ quá hạn, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Doanh nghiệp báo cáo theo từng khoản nợ phải trả quá hạn và nguyên nhân không trả được nợ đúng hạn.

- Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo các nội dung sau:

+ Về sản lượng sản xuất (hoặc lượng mua vào) trong kỳ, sản lượng tiêu thụ (hoặc lượng bán ra) trong kỳ, lượng tồn kho cuối kỳ của một số sản phẩm chủ yếu;

+ Về các chỉ tiêu tài chính: Doanh thu và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; doanh thu và chi phí hoạt động tài chính; thu nhập và chi phí khác;

+ Về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA). Doanh nghiệp lập báo cáo theo Biểu số 02.C kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC;

+ Về tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: đánh giá kết quả cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích về số lượng và chất lượng, doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích trong kỳ so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp lập báo cáo theo Biểu số 02.D kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC.

+ Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

+ Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết.

6.2. Trách nhiệm của doanh nghiệp được giám sát:

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp.

- Tự tổ chức giám sát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp, Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty) sử dụng bộ máy trong tổ chức của doanh nghiệp để thực hiện việc giám sát. Định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu đột xuất của chủ sở hữu, doanh nghiệp phải báo cáo kết quả giám sát tài chính nội bộ.

- Lập và gửi báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính theo đúng nội dung tại mục 6.1 nêu trên và theo các biểu liên quan ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC; thời gian gửi báo cáo cụ thể như sau:

+ Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2017: Doanh nghiệp trực thuộc Bộ hoàn thành báo cáo gửi về Bộ trước ngày 05 tháng 4 năm 2018;

+ Báo cáo giám sát tài chính định kỳ sáu (06) tháng đầu năm 2018: trước ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- Khi có cảnh báo của chủ sở hữu, các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp về những nguy cơ trong tài chính, doanh nghiệp phải xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ để tình hình tài chính của doanh nghiệp tốt lên.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của chủ sở hữu, của cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp trong các báo cáo giám sát.

### 6.3. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của công ty trước khi trình Bộ.

- Lập báo cáo thẩm định: báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của công ty trình Bộ. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác các số liệu báo cáo nêu trên.

**7. Phương thức giám sát:** kết hợp phương thức giám sát gián tiếp với giám sát trực tiếp, cụ thể như sau:

7.1. Giám sát tài chính đối với 03 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ:

a) Giám sát kết quả hoạt động tài chính năm 2017:

- Thực hiện giám sát trực tiếp tại 01 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

TT	Tên công ty	Thời điểm giám sát	Thời gian giám sát	Địa điểm giám sát	Cơ quan phối hợp
01	Công ty mẹ - Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Năm 2017	Trong tháng 04/2018	Tại văn phòng Tổng công ty	Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính

- Thực hiện giám sát gián tiếp trên cơ sở kế thừa kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sau đây:

+ Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

+ Công ty TNHH một viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Thời gian thực hiện sau khi có kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

*(Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể điều chỉnh hình thức giám sát các đơn vị từ giám sát tài chính gián tiếp sang trực tiếp trong trường hợp có thay đổi đối tượng được kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước)*

b) Giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2018:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện giám sát gián tiếp thông qua báo cáo giám sát của Kiểm soát viên tại 03 doanh nghiệp trực thuộc:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam;

+ Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam;

+ Công ty TNHH một viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam;

- Thời gian thực hiện: trong tháng 7 năm 2017

- Địa điểm: Tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.2. Đối với Công ty cổ phần nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện giám sát tài chính tại 04 Công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; đồng thời thực hiện việc báo cáo kết quả giám sát về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

7.3. Ngoài kế hoạch giám sát đã nêu ở trên, trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan tài chính xem xét, quyết định kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật và quyết định thực hiện hình thức giám sát trực tiếp năm 2017 tại 04 Công ty con trực thuộc Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và 06 tháng đầu năm 2018 tại 03 Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Bộ, hoặc trong trường hợp cần thiết, việc kiểm tra, thanh tra được thực hiện đột xuất theo quy định của pháp luật về kiểm tra, thanh tra.

#### **8. Tổ chức thực hiện:**

Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính thực hiện:

- Đôn đốc các doanh nghiệp nộp báo cáo giám sát đúng thời gian quy định;

- Thông báo thời gian giám sát cụ thể cho đơn vị được giám sát và các đơn vị phối hợp (đối với nội dung giám sát trực tiếp).

- Tổng hợp kết quả giám sát, báo cáo Lãnh đạo Bộ và cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp, đồng thời trình Lãnh đạo Bộ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm trước để Bộ chấp thuận một số chỉ tiêu chủ yếu./.

*OK*

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**